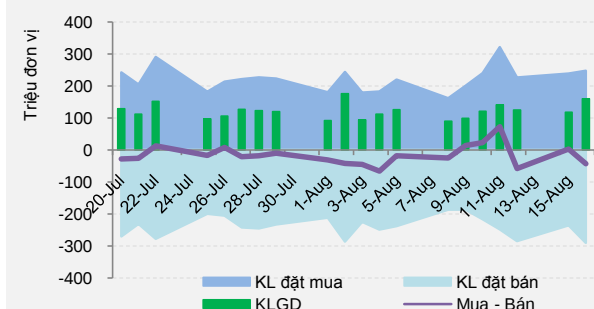
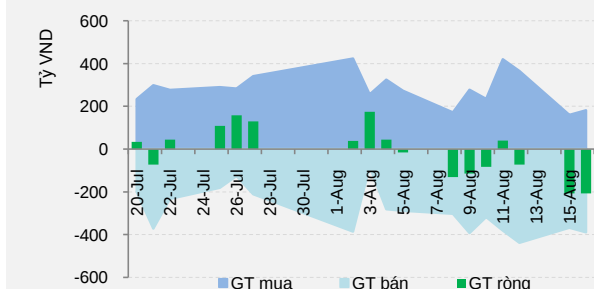


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/8/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	658.11	83.45
% Thay đổi	↓ -0.21%	↑ 0.34%
KLGD (CP)	159,822,132	41,344,589
GTGD (tỷ đồng)	3,338.93	540.86
Tổng cung (CP)	290,642,640	70,932,200
Tổng cầu (CP)	247,294,300	61,577,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,692,500	438,700
KL mua (CP)	4,598,700	719,800
GTmua (tỷ đồng)	181.70	11.37
GT bán (tỷ đồng)	389.38	10.58
GT ròng (tỷ đồng)	(207.67)	0.79

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.19%	10.1	1.8	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.73%	12.8	2.0	34.0%
Dầu khí	↓ -2.26%	10.1	0.8	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.81%	21.3	4.9	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 3.73%	25.3	3.0	3.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.14%	17.7	6.1	17.8%
Ngân hàng	↓ -0.87%	15.0	1.9	1.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.51%	11.1	2.0	14.4%
Tài chính	↓ -0.93%	18.7	2.5	17.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.42%	16.5	2.7	2.5%
VN - Index	↓ -0.21%	15.4	3.4	86.7%
HNX - Index	↑ 0.34%	10.8	1.5	13.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên hồi phục tăng điểm vào phiên hôm qua, thị trường tiếp tục giao dịch khá tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch trước khi kết phiên trong trạng thái điều chỉnh nhẹ. Càng về cuối phiên giao dịch, hàng loạt mã cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, BVH, MSN, VCB, BID, VIC quay đầu giảm điểm khi chịu áp lực bán tương đối mạnh, qua đó khiến Vn-Index đảo chiều giảm điểm nhẹ, đóng phiên ở mức 658,11 điểm, giảm nhẹ 1,36 điểm. Ở chiều ngược lại cũng có khá nhiều mã vẫn giữ được sắc xanh tích cực vào cuối phiên như HPG, HSG, FPT, qua đó trở thành trụ đỡ giúp cho thị trường không bị giảm điểm sâu. Giao dịch đáng chú ý nhất thuộc về mã GMD, khi mã này tăng 1.200 đồng/cp, khớp lệnh gần 2 triệu đơn vị và có giao dịch thỏa thuận lên tới hơn 20 triệu cổ phiếu, tương đương với 555 tỷ đồng. Bên cạnh đó, KDC cũng có phiên tăng trần thứ 2 liên tiếp. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, DRH và TTF tiếp tục chuỗi phiên giảm sàn tiêu cực suốt 1 tháng qua, trong đó TTF đã có dấu hiệu bắt đáy trở lại với hơn 1,3 triệu cổ phiếu khớp giá sàn. Độ rộng thị trường duy trì ở trạng thái tích cực với 129 mã tăng giá và 102 mã điều chỉnh giảm. Nếu loại bỏ giao dịch thỏa thuận tới hơn 800 tỷ đồng mà chủ yếu đến từ giao dịch của GMD, thanh khoản của thị trường vẫn giữ ở mức trung bình trong phiên hôm nay. Dòng tiền hiện tại vẫn khá dè dặt và thận trọng, chủ yếu tập trung tại 1 số mã nhất định. Do vậy, chúng tôi bảo lưu quan điểm thị trường nhiều khả năng sẽ khó bứt phá mạnh trong các phiên tới và tích lũy trong vùng 650-665 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hiện tại vẫn đang tồn tại rủi ro điều chỉnh, do vậy nhà đầu tư tránh mua đuổi các mã tăng giá nhanh trong giai đoạn này và có thể tập trung giải ngân thêm đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index vẫn tiếp tục trong trạng thái giao dịch giằng co. Chốt phiên VN-Index giảm 1,36 điểm, lên 658,11 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 128 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 3.391 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/8/2016

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã chứng lại sau thời gian tăng mạnh: VIC (-1.100), GAS (-500), VCB (-500), VNM đứng giá.

Nhóm các cổ phiếu ngành đá tăng tiếp tục tăng: NNC (+1.000), C32 (+2.500), KSB (+3.000), DHA (+2.000).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF và DRH vẫn tiếp tục chuỗi giảm sàn của mình.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch tương đối tích cực với 14 mã tăng, 14 mã giảm và 2 mã đứng giá: GMC (+1.200), HPG (+700), MWG (+4.000), KDC (+2.100).

HNX-Index:

HNX-Index vẫn giữ được sắc xanh mặc dù đã tăng đã thu hẹp về cuối phiên. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,28 điểm, lên 83,45 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 39 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: PVS (-500), PVC (-100), PVG (+100), PGS (+300).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tăng điểm: BVS (+800), VND (+500).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tiêu cực với 11 mã tăng, 14 mã giảm và 5 mã đứng giá: NTP (+1.400), PVI (+500).

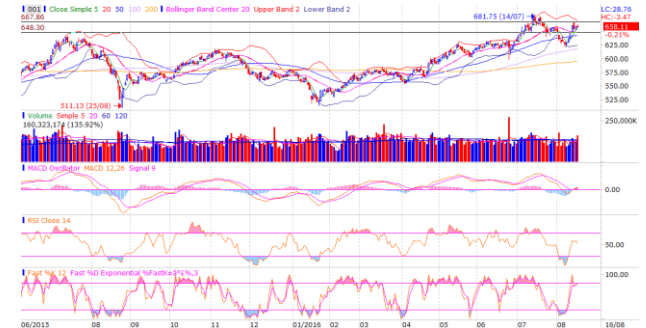
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 207 tỷ đồng. EVE dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 3,39 tỷ đồng. Theo sau đó là PVT, được khối ngoại mua ròng 7,3 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, đạt 62,2 tỷ đồng, theo sau đó là VNM, tương ứng 60,2 tỷ đồng. HBC cũng bị bán ròng mạnh, đạt 31,3 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ 0,78 tỷ đồng. BVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 2,7 tỷ đồng. VND cũng được mua ròng 2,3 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VCS bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 4 tỷ đồng. VGS cũng bị bán ròng nhẹ, đạt 1,3 tỷ đồng.

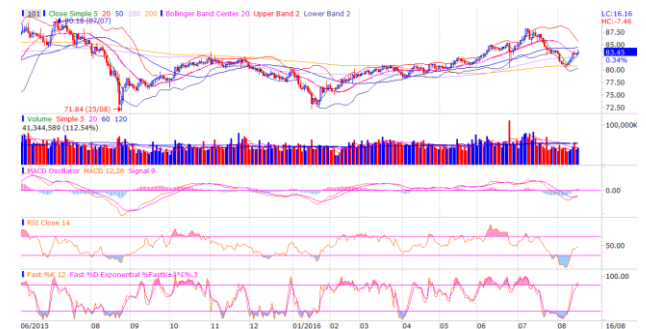
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ doji cùng thanh khoản tăng lên mức cao nhất trong 2 tuần trở lại đây, cho thấy áp lực bán quay trở lại. Đường giá hiện tại đang phản ứng khá tốt tại đường MA5. MACD hiện đang nằm trên đường 0. RSI đang tiếp cận sát phía dưới đường 70. Vùng hỗ trợ 650 điểm. Vùng kháng cự 670 điểm

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh inverted hammer, lực bán quay trở lại vào cuối phiên. Thanh khoản tuy vậy duy trì ở mức thấp. Đường giá hiện tại đang nằm trên MA20 và dải middle bollinger. RSI và MACD đều đang cho tín hiệu tương đối tích cực. Vùng hỗ trợ 82 điểm. Vùng kháng cự 84 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,67-36,73 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 60 và 50 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 16/08 là 21,846 VNĐ/USD, giảm 1 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 15/08.

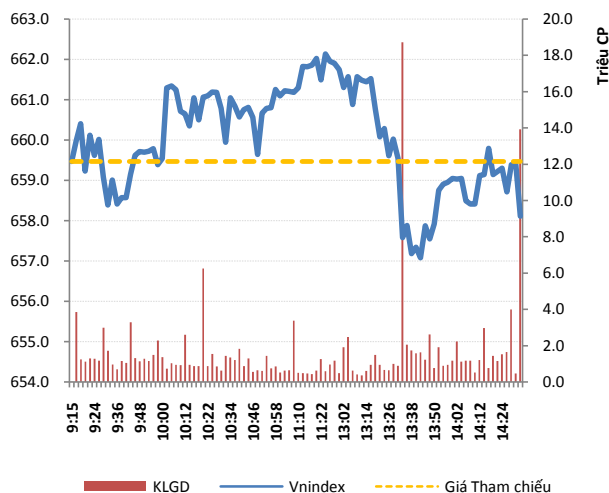
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu lên cao nhất 1 tháng	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1,25 USD, tương ứng 2,8%, lên 45,74 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1,38 USD, tương đương 2,9%, lên 48,35 USD/thùng.
Giá vàng tăng khi USD suy yếu	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex tăng 0,3% lên 1.347,5 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.340,49 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 59,58 điểm lên 18.636,05 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 6,1 điểm lên 2.190,15 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 29,12 điểm lên 5.262,02 điểm.
USD giảm trong bối cảnh lo ngại về số liệu kinh tế tiêu cực	Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, mất 0,2% xuống 86,21 điểm, trong khi Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, giảm 0,1% xuống 95,61 điểm.

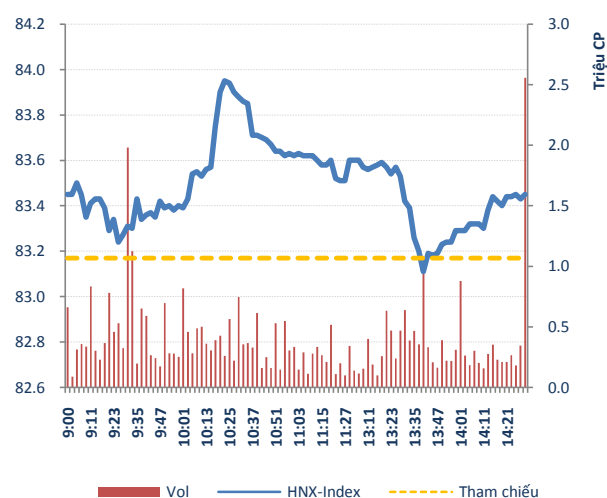


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

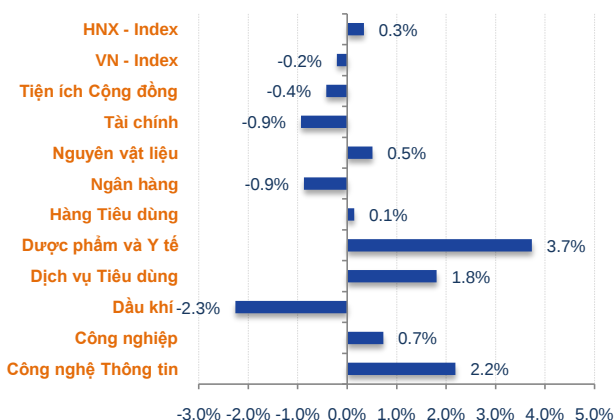
KLGD và VN-Index trong phiên



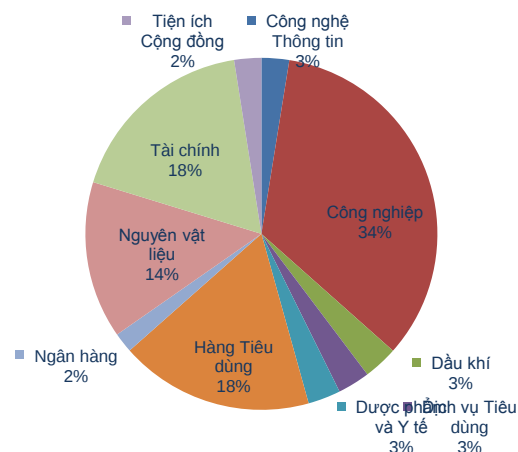
KLGD và HNX-Index trong phiên



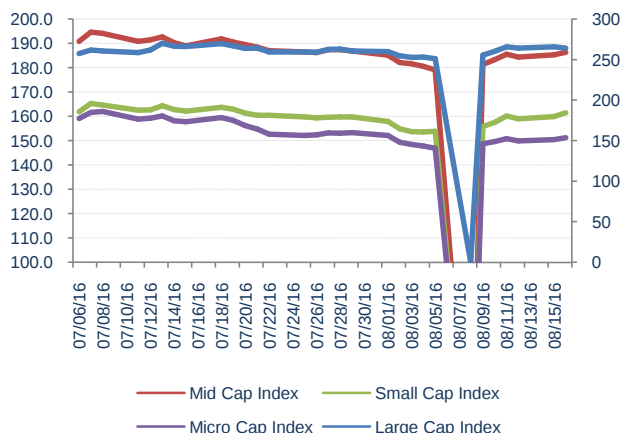
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



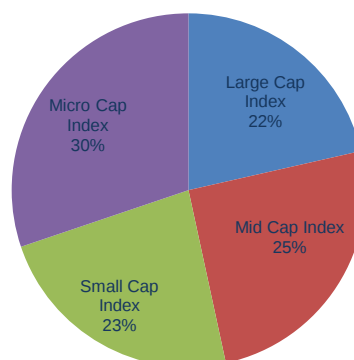
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	449,100	ITA	1,400,510
2	EVE	300,780	VIC	1,298,000
3	PPC	96,960	HBC	1,153,370
4	BFC	75,000	PVD	1,006,250
5	DHC	59,410	DLG	700,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	185,300	VGS	107,000
2	VND	178,100	DXP	46,700
3	KHB	87,000	VCS	37,900
4	SHB	60,500	VNR	31,000
5	PVS	37,300	VIG	30,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
GMD	27.5	28.7	↑	4.36%	21,944,120
DLG	6.0	6.0	→	0.00%	9,684,470
KBC	18.4	18.6	↑	1.09%	8,357,250
ITA	5.3	5.1	↓	-3.77%	8,083,440
HAG	6.9	6.8	↓	-1.45%	5,584,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VCG	15.9	15.8	↓	-0.63%	3,434,440
SHB	5.5	5.5	→	0.00%	2,991,328
HKB	9.9	9.0	↓	-9.09%	2,720,513
PVS	21.2	20.7	↓	-2.36%	2,287,911
SCR	9.8	9.6	↓	-2.04%	2,208,243

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KDC	30.4	32.5	2.1	↑ 6.91%
VMD	27.6	29.5	1.9	↑ 6.88%
DMC	82.0	87.5	5.5	↑ 6.71%
EVE	25.7	27.4	1.7	↑ 6.61%
HAS	9.1	9.7	0.6	↑ 6.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
SIC	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
SDH	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
SGC	42.5	46.7	4.2	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	26.0	24.2	-1.8	↓ -6.92%
DRH	25.3	23.6	-1.7	↓ -6.72%
TTF	10.7	10.0	-0.7	↓ -6.54%
POM	9.4	8.8	-0.6	↓ -6.38%
COM	47.5	44.5	-3.0	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NST	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%
BKC	10.1	9.1	-1.0	↓ -9.90%
TSB	11.5	10.4	-1.1	↓ -9.57%
APP	10.5	9.5	-1.0	↓ -9.52%
VTC	9.8	8.9	-0.9	↓ -9.18%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	21,944,120	7.1%	2,145	13.4	1.0
DLG	9,684,470	5.1%	750	8.0	0.5
KBC	8,357,250	9.5%	1,636	11.4	1.2
ITA	8,083,440	1.5%	161	31.6	0.5
HAG	5,584,310	2.1%	440	15.5	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3,434,440	4.7%	757	20.9	1.2
SHB	2,991,328	7.5%	903	6.1	0.4
HKB	2,720,513	0.7%	73	123.9	0.9
PVS	2,287,911	10.9%	2,884	7.2	0.9
SCR	2,208,243	2.3%	320	30.0	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	↑ 6.9%	6.0%	1,517	21.4	1.3
VMD	↑ 6.9%	12.2%	2,916	10.1	1.2
DMC	↑ 6.7%	19.8%	4,505	19.4	2.9
EVE	↑ 6.6%	11.8%	2,556	10.7	0.8
HAS	↑ 6.6%	10.3%	1,623	6.0	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
HST	↑ 10.9%	4.6%	475	14.9	0.6
SIC	↑ 10.0%	4.2%	410	26.8	0.5
SDH	↑ 10.0%	-15.9%	(1,504)	-	0.3
SGC	↑ 9.9%	25.9%	3,802	12.3	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	449,100	9.2%	1,563	10.6	1.2
EVE	300,780	11.8%	2,556	10.7	0.8
PPC	96,960	-4.6%	(780)	-	1.1
BFC	75,000	23.5%	5,326	7.4	2.2
DHC	59,410	21.0%	4,323	9.3	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	185,300	7.2%	1,449	10.1	0.7
VND	178,100	10.3%	1,289	10.2	1.0
KHB	87,000	0.8%	82	20.7	0.2
SHB	60,500	7.5%	903	6.1	0.4
PVS	37,300	10.9%	2,884	7.2	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,414	41.9%	7,497	22.5	8.9
VCB	143,911	13.6%	2,357	22.9	3.0
GAS	121,498	14.8%	3,350	19.0	3.1
VIC	103,140	5.1%	1,142	42.0	3.9
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.7%	1,253	14.2	1.2
PVS	9,247	10.9%	2,884	7.2	0.9
VCG	6,979	4.7%	757	20.9	1.2
PHP	6,637	9.0%	1,178	17.2	1.8
PVI	5,874	8.2%	2,515	10.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	2.45	8.9%	981	6.1	0.5
GAS	2.36	14.8%	3,350	19.0	3.1
VHG	2.32	2.1%	253	12.6	0.3
QBS	2.29	6.3%	747	8.3	0.6
TTF	2.23	-58.6%	(9,162)	-	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.52	0.7%	73	123.9	0.9
DLR	4.18	0.6%	63	105.5	0.7
FID	3.80	5.1%	589	27.2	1.5
TFC	3.40	23.2%	6,607	1.5	0.6
SDC	3.21	10.4%	2,149	8.0	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
